

## HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

**Số hiệu gói thầu:** Gói MGSCSC01

**Tên gói thầu:** Hệ thống giám sát cọc sợi con kết hợp ngắt thô tự động đồng bộ.

**Dự án:** Đầu tư hệ thống giám sát cọc sợi con kết hợp ngắt thô tự động đồng bộ cùng xe điện di chuyển.

**Phát hành ngày:** Ngày 01 tháng 10 năm 2025

**Ban hành kèm theo Quyết định:** Quyết định số 103./QĐ-TGD,  
ngày 30 tháng 09 năm 2025 phê duyệt hồ sơ mời thầu.

**Chủ Đầu Tư:** Tổng Công ty Cổ Phần Dệt May Hà nội

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2025

Đại diện của bên mời thầu

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tri Sơn

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
Dự án	Đầu tư hệ thống giám sát cọc sợi con kết hợp ngắt thô tự động đồng bộ cùng xe điện di chuyển
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
Luật đấu thầu	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội; Luật số 90/2025/QH15, được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 25/6/2025 và có hiệu lực từ 01/7/2025
Nghị định	Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024 của Chính phủ; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP, được Chính phủ ban hành ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu
Thông tư	Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 10/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đồng Đô la Mỹ
EUR	Đồng tiền chung Châu Âu ( tên đầy đủ là Euro)

## I - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

### 1. Mục 1. Nội dung gói thầu

Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu *MGSCSC01: Hệ thống giám sát cọc sợi con kết hợp ngắt thô tự động đồng bộ.*

### 2. Mục 2. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp bao gồm: cung cấp Hệ thống giám sát cọc sợi con kết hợp ngắt thô tự động đồng bộ cho 25 máy sợi con RX300G loại 1200 cọc/máy, mới 100% cho Chi nhánh Tổng Công ty Cổ Phần Dệt May Hà Nội tại Tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ tại Khu công nghiệp Đồng Văn 2, Phường Duy Hà, Tỉnh Ninh Bình.

### 3. Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa

Thời hạn cung cấp hàng hóa trong vòng 45 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### 4. Mục 4. Nội dung của HSDX

Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào hàng cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt. Hồ sơ chào giá do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu (đính kèm)
- Biểu giá chào theo Mẫu (đính kèm);
- Tài liệu, catalogue kỹ thuật giới thiệu kèm theo;
- Bản vẽ thông số kích thước lắp đặt chi tiết phù hợp máy sợi con RX300G loại 1200 cọc/máy.

### 5. Mục 5. Đơn chào hàng

Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu (đính kèm), có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ).

### 6. Mục 6. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ yêu cầu. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với hồ sơ chào giá hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời

điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối.

3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu. (Hồ sơ chào giá phải ghi rõ địa điểm và thời gian giao hàng và các điều kiện thanh toán kèm theo).

### **7. Mục 7. Thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá**

Thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá là 40 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá là 9h00 giờ, ngày 10 tháng 10 năm 2025.

### **8. Mục 8. Chuẩn bị và nộp hồ sơ chào giá**

1. Hồ sơ chào giá do nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ Hồ sơ chào giá (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có).

Giá chào theo 2 phương án:

- Nhà thầu báo giá theo điều kiện CIF cảng Hải Phòng, bao gồm chi phí hàng hóa, bảo hiểm và vận chuyển quốc tế đến cảng Hải Phòng.
- Nhà thầu báo giá theo điều kiện giao hàng tại Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại Ninh Bình, bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, bảo hiểm và giao hàng tận nơi.

2. Nhà thầu nộp Hồ sơ chào giá đến Bên mời thầu bằng một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax. Tuy nhiên, nhà thầu phải đảm bảo rằng Bên mời thầu nhận được hồ sơ trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là 9 giờ 00, ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Hồ sơ chào giá của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nêu trên sẽ được coi là không hợp lệ và bị loại, không được xem xét trong quá trình đánh giá.

### **9. Mục 9. Làm rõ hồ sơ chào giá :**

1. Trong quá trình đánh giá Hồ sơ chào giá, Bên mời thầu có quyền yêu cầu Nhà thầu làm rõ nội dung của Hồ sơ chào giá (bao gồm cả việc làm rõ đơn giá bất thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp Hồ sơ chào giá thiếu tài liệu theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, với điều kiện việc làm rõ không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ chào giá đã nộp và không làm thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá được thực hiện dưới hình thức trao đổi gián tiếp: Bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nội dung làm rõ được lưu giữ như một phần của Hồ sơ chào giá. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời thầu không nhận được văn bản phản hồi hoặc nội dung phản hồi không đáp ứng yêu cầu, Bên mời thầu có quyền xử lý theo quy định tại Điều 86 và Điều 87 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, và các hướng dẫn tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Nghị định số 17/2025/NĐ-CP.

Việc làm rõ không được sử dụng để sửa đổi, bổ sung nội dung mang tính

cạnh tranh như năng lực, kinh nghiệm, hoặc giá chào.

## **10. Mục 10. Đánh giá các Hồ sơ chào giá**

1. Kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ chào giá Bao gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;
- b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, bảng giá chào;
- c) Hiệu lực của Hồ sơ chào giá theo quy định tại Mục 7 của Hồ sơ yêu cầu.

✦ *Hồ sơ chào giá của nhà thầu sẽ bị loại và không được xem xét tiếp nếu không đáp ứng một trong các nội dung trên.*

2. Đánh giá về kỹ thuật

- a) Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu kỹ thuật nêu trong Hồ sơ yêu cầu.
- b) Phương pháp đánh giá: tiêu chí “Đạt” hoặc “Không đạt”.
- c) Hồ sơ chào giá vượt qua bước này khi tất cả yêu cầu kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

3. So sánh giá chào

- a) Bên mời thầu tiến hành sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 17/2025/NĐ-CP.
- b) So sánh giá chào của các hồ sơ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để xác định hồ sơ có giá chào thấp nhất và xếp hạng thứ nhất.

## **11. Mục 11. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu**

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Có Hồ sơ chào giá hợp lệ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong Hồ sơ yêu cầu;
- b) Không có tên trong hai hoặc nhiều Hồ sơ chào giá với tư cách là nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- c) Có giá chào thấp nhất sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá gói thầu.

## **12. Mục 12. Thông báo kết quả chào hàng**

Bên mời thầu thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp Hồ sơ chào giá sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Đối với nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

## **13. Mục 13. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng**

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

## **14. Mục 14. Kiến nghị trong đấu thầu**

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và các vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, theo quy định tại Điều 86 và Điều 87 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các hướng dẫn tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2025/NĐ-CP.

2. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị về kết quả chào hàng gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, nhà thầu sẽ phải nộp một khoản chi phí là 2.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do nhà thầu nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới.

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời thầu: Tổng công ty CP dệt may Hà Nội - Phòng Kỹ thuật Đầu tư Tel: (84-4) 3 8621225/ Fax 3 8621224

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư: Tổng công ty CP dệt may Hà Nội - 0912067968 – Email: [daont@hanosimex.com.vn](mailto:daont@hanosimex.com.vn)

## **II - TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX**

### **Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX**

#### **1.1. Kiểm tra HSĐX**

a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;

b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

#### **1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX**

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSĐX;

b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn

chào hàng theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;

c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;

d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;

đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

e) Có bảo đảm dự thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 9 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

h) Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;

i) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

## **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

- Có ít nhất 2 hợp đồng tương tự trong 3 năm gần nhất.
- Doanh thu bình quân  $\geq 1.5$  lần giá trị gói thầu.
- Có cam kết tài chính hoặc báo cáo tài chính năm gần nhất.
- Bản cam kết theo mẫu biểu trong Chương III - Biểu mẫu của hồ sơ yêu cầu

## **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá: thời gian hàng hoá đã được sử dụng trên thị trường, đạt tiêu chuẩn chất lượng;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá;
- Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó;
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **Mục 4. Xác định giá chào**

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn

giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

#### **Mục 5. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần (nếu có)**

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập, việc đánh giá hồ sơ đề xuất và xét duyệt trúng thầu được thực hiện riêng biệt cho từng phần, theo quy định tại Điều 86 và Điều 87 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2025/NĐ-CP.

**Chương III. BIỂU MẪU****Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG<sup>(1)</sup>**Ngày: \_\_\_\_ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng*]Tên dự án: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*]Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*], có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]<sup>(2)</sup> cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu*]<sup>(3)</sup>.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày<sup>(4)</sup>, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(5)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(6)</sup>**[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên

mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

**GIẤY ỦY QUYỀN <sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu \_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_ [Ghi tên dự án] do \_ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

*[- Ký đơn chào hàng;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

Mẫu số 03

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Căn cứ: [Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] phát hành ngày \_\_\_\_ [ghi ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại, số fax \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản

của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_ [*Ghi rõ hình thức xử lý khác*].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

### 1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau <sup>(3)</sup>:

*[- Ký đơn chào hàng;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Nội dung công việc đảm nhận</b>	<b>Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào</b>
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....	....		
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH**  
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**  
[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

**BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**  
(áp dụng đối với nhà thầu độc lập)

**Bên thụ hưởng:** \_\_\_ [Ghi đầy đủ và chính xác tên, địa chỉ của bên mời thầu]

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_ [Ghi ngày phát hành bảo lãnh]

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_ [Ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_ [Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng \_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện gói thầu \_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_ [Ghi tên dự án].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự chào hàng cạnh tranh gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_<sup>(2)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_<sup>(3)</sup>.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là \_\_\_ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;
2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay

sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

- (1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.
- (2) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn nhà thầu.
- (3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Chỉ dẫn nhà thầu.

**BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**  
(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)

**Bên thụ hưởng:** \_\_\_ [Ghi tên và địa chỉ của bên mời thầu]

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_ [Ghi ngày phát hành bảo lãnh]

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_ [Ghi số trích yếu của bảo lãnh dự thầu]

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_ [Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng \_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]<sup>(2)</sup> (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện gói thầu \_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_ [Ghi tên dự án].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự chào hàng cạnh tranh gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_<sup>(3)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_<sup>(4)</sup>.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là \_\_\_ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;

2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh \_\_\_ [Ghi đầy đủ tên của nhà

*thầu liên danh*] vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự thầu là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thoả thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là “nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B +C)”, trường hợp trong thoả thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B và C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu.

(3) Ghi theo quy định tại Chỉ dẫn nhà thầu.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Chỉ dẫn nhà thầu.

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá chào</b>
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
	<b>Tổng cộng giá chào</b> <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>	<b>(M) + (I)</b>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HOÁ

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
	....					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
<b>Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> ( <i>Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào</i> )						<b>M=M1+M2+...+Mn</b>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu. Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 05b. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

**BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
<b>Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							<b>(I)</b>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu***[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) bên mời thầu ghi phù hợp với Bảng dịch vụ liên quan quy định tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

Các cột (7), (8) do nhà thầu chào.

**BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]

Tên dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### III- YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Dự án: “Đầu tư hệ thống giám sát cọc sợi con kết hợp ngắt thô tự động đồng bộ cùng xe điện di chuyển”

Gói thầu: *MGSCSC01: Hệ thống giám sát cọc sợi con kết hợp ngắt thô tự động đồng bộ.*

Hạng mục số	Tên hàng hóa và dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	<b>Cung cấp chuyển giao công nghệ hệ thống giám sát đứt sợi con kết hợp hệ thống ngắt thô tự động đồng bộ</b>	Số lượng: 25 máy
II	<b>Các tùy chọn kèm theo</b>	
1	Thiết bị giám sát tiêu thụ điện năng	Số lượng: 25 máy
2	Thiết bị giám sát độ kéo giãn	Số lượng: 25 máy
<b>Thông số thiết bị của bên mời thầu</b>		
1	Máy sợi con RX300G	1200 cọc (30.000 cọc)
2	Loại sợi và chỉ số sợi con (Ne)	Sợi Cotton, TC, CVC, Ne:16÷50
3	Bước cọc	70mm
4	Đường kính suốt	Kim loại 27mm; cao su 29-29 mm
5	Kiểu kéo giãn	Kiểu kéo giãn song song kiểu chữ V

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

### 1.2.1 Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Tên hàng hóa và dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
<b>I</b>	<b>Cung cấp chuyển giao công nghệ hệ thống giám sát đứt sợi con kết hợp ngắt thô tự động đồng bộ</b>	Số lượng: 25 máy
1	Giám sát, thống kê số cọc độ sẵn thấp	Có cảm biến quang điện giám sát
2	Giám sát, thống kê số lượng môi đứt	Có cảm biến quang điện giám sát
3	Giám sát, thống kê số lượng cọc bị lỗi sợi	Có cảm biến quang điện giám sát
4	Độ chính xác và tuổi thọ các cảm biến Đầu thu phát hồng ngoại, chip điều khiển đơn vị	Có độ chính xác cao $\geq 99,5\%$ ; Tiêu thụ điện năng thấp; Tuổi thọ $\geq 80.000$ giờ.
5	Truyền tải dữ liệu	Có
6	Thời gian ngắt sợi thô	$\leq 5$ giây ( tự điều chỉnh được)
7	Chip điều khiển đơn vị, đèn led	Với hiệu suất cao, tiêu thụ điện năng thấp, hiệu suất ổn định, tuổi thọ $\geq 80.000$ giờ
8	Bộ giám sát tiếp nhận thông tin	Có khả năng ngăn chặn, chống nhiễu và khả năng chịu tải cao
9	Cảnh báo nhiệt độ, độ ẩm. Bao gồm thiết bị phần cứng và phần mềm.	25 bộ
10	Màn hình LCD hiển thị (25 bộ)	Hệ điều hành có thể cài đặt tham số, hiển thị dữ liệu sản xuất, báo đứt sợi, cung cấp hướng dẫn sửa chữa cho người vận hành máy.
11	Màn hình LED hiển thị thông tin	50 bộ ( 02 bộ /máy )
12	Nguồn điện sử dụng	220V $\pm 10\%$ - 50/60 Hz
<b>II</b>	<b>Các tùy chọn kèm theo</b>	
13	Giám sát tiêu thụ điện năng. Bao gồm đồng hồ điện, biến áp, phần cứng, phần mềm.	25 bộ
14	Giám sát độ kéo giãn Bao gồm: Bộ giám sát tốc độ và phần mềm.	25 bộ
15	Thống kê khối lượng bông hồi. Bao gồm phần cứng và phần mềm.	25 bộ

### **1.2.2. Giải pháp kỹ thuật của hệ thống báo dứt sợi con.**

a) Cung cấp catalogue, Hướng dẫn, lắp đặt, vận hành, hướng dẫn điện và vị trí lắp đặt thuận tiện, không gây ảnh hưởng cho việc nối sợi, dễ bảo trì bảo dưỡng.

b) Có bộ giám sát dứt sợi bao gồm đầu thu hồng ngoại, phát hồng ngoại và chip điều khiển đơn vị. Khả năng tương thích tốt, độ chính xác cao, chống ánh sáng, chống ánh sáng mặt trời, tiêu thụ điện năng thấp, chống điện từ, khoảng cách xa. Tuổi thọ  $\geq 80.000$  giờ.

c) Có bộ giám sát bộ kéo giãn, giám sát nhiệt độ, độ ẩm trên gian máy, kết nối màn hình Tivi, smart phone.

d) Có khả năng mở rộng kết nối giám sát những thiết bị kéo sợi khác trên dây chuyên vào phần mềm quản lý.

e) Nhà thầu chào thêm những tính năng ưu việt khác ( nếu có )

- Phần mềm kết nối Hệ thống hỗ trợ quản lý xưởng, thợ kéo sợi, thợ đổ sợi và các vai trò khác, (Ưu tiên phần mềm tiếng Việt).

- Chuyên gia của nhà thầu chịu trách nhiệm hướng dẫn lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu đưa vào sử dụng, bảo đảm an toàn cho người và thiết bị.

### **1.2.3 Đặc tính kinh tế - Kỹ thuật, tên hãng và nước sản xuất nổi tiếng**

- Nhà thầu phải cam kết trong hồ sơ dự thầu khi vận hành, hệ thống báo dứt sợi con hoàn toàn đạt được các thông số kỹ thuật như mục 1.2.1.

- Chip điều khiển và các đèn led, tiêu thụ điện năng thấp, hiệu suất ổn định, tuổi thọ dài, tên hãng sản xuất nổi tiếng Châu Âu, G7

- Nhà thầu có giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng theo quy định, máy mới 100% sản xuất từ năm 2025 trở về sau.

### **1.2.4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường**

- Đáp ứng các quy phạm về tiêu chuẩn an toàn, môi trường mới nhất của nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Tất cả các thiết bị điện tử được nhiệt đới hoá với khí hậu của Việt Nam. Chịu được nhiệt độ tới  $45^{\circ}\text{C}$  và độ ẩm đến 90%.

### **1.2.5. Vật tư và phụ tùng thay thế**

- Cung cấp kèm theo các vật tư phụ tùng các cảm biến, chip điện tử dự phòng tối thiểu cho 02 năm vận hành bình thường.

- Cung cấp đầy đủ đồng bộ các dụng cụ tháo lắp, cân chỉnh,

- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết trong 15 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực để bên mời thầu chuẩn bị mặt bằng và máy để phục vụ lắp bộ báo dứt sợi.

### **1.2.6. Bảo hành**

Thời gian bảo hành tối thiểu 365 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

### **1.2.7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ.**

- a) Đảm bảo chuyển giao công nghệ sau khi lắp bộ báo dứt sợi
- Kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng.
  - Kỹ thuật xử lý các sự cố, hỏng hóc thông thường.
  - Đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các cán bộ kỹ thuật, công nhân vận hành, công nhân bảo trì.
- b) Dịch vụ sau bán hàng,
- Có cam kết đại lý của nhà thầu tại Việt Nam hoặc có giấy ủy quyền (yêu cầu cung cấp hồ sơ năng lực) cho đơn vị để thực hiện lắp ráp, chuyển giao công nghệ, bảo hành và sửa chữa và các dịch vụ sau bán hàng.
  - Cung cấp các thông tin, hướng dẫn cần thiết khi bên mời thầu có khó khăn trong vận hành.
  - Đảm bảo cung cấp dài hạn vật tư, phụ tùng thay thế nhanh nhất khi bên mời thầu có nhu cầu.
  - Cung cấp các thông tin kỹ thuật cần thiết cho việc bảo trì, bảo dưỡng, thiết bị để có thể vận hành ổn định. Khi cần thiết có thể cử chuyên gia đến nơi để xem xét giải quyết nhanh nhất.
  - Có cam kết dịch vụ kỹ thuật chăm sóc khách hàng hàng năm.
- c) Yêu cầu về chào giá
- Tất cả các hạng mục thiết bị của bản chào đều có chào giá của từng hạng mục riêng biệt. Tách riêng chi phí chuyên gia lắp đặt.
  - Trong bản chào giá chi tiết cần ghi tên hãng, nước sản xuất, mã hiệu, các thông số làm việc chính, kích thước tổng thể và trọng lượng của từng thiết bị.
  - Có bản vẽ hướng dẫn lắp đặt các thiết bị theo vị trí và kích thước cụ thể trong Hồ sơ dự thầu.

### **Mục 3. Bản vẽ**

Yêu cầu HSDT này bao gồm có các bản vẽ, kèm theo tài liệu bản vẽ (nếu có)

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng
Bản vẽ số 1	Vị trí lắp đặt tủ điện và màn hình hiển thị	Để chuẩn bị mặt bằng

### **Đặc tính kỹ thuật**

- Tính năng kiểm soát, Loại quang điện, loại phân cực từ
- Tác động đến máy sợi con, 24 cọc/0.75kg

- Chức năng hỗ trợ, Hỗ trợ máy vi tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng, điện thoại thông minh.v.v..
- Bộ ngắt thô, đứt sợi đồng thời ngắt cấp sợi thô vào bộ kéo dài
- Giám sát bộ kéo dài, hiển thị đường kính suốt sắt, tốc độ vận hành thực tế.
- Giám sát sản xuất, hiển thị loại sợi, hiệu suất vận hành, chiều dài sợi, sản lượng, số lần đổ sợi v.v...
- Phân tích đứt sợi khi đổ sợi, có thể kiểm tra tốc độ cọc mỗi lần đổ sợi và số lần đứt sợi / 1200 cọc.
- Cảnh báo đứt sợi, đèn kiểm soát sáng nhấp nháy báo hiệu vị trí cọc, màn hình đầu máy hiển thị số cọc đứt sợi.
- Sợi bị kém sẵn, đèn kiểm soát luôn sáng, kiểm tra tốc độ cọc trực tuyến. Màn hình hiển thị số cọc kém sẵn,
- Phương thức truyền dữ liệu, bảng mạch tích hợp cảm biến chống lỗi, tự động học tập phát hiện vị trí cọc sợi.
- Kết nối mạng, có thể kết nối mạng giữa các máy có lắp bộ giám sát với nhau, tạo thành mạng giám sát kiểm soát đứt sợi.
- Tính năng của biểu đồ dữ liệu, Biểu đồ báo cáo có thể được điều chỉnh theo nhu cầu, có thể được tùy chỉnh và phát triển biểu đồ riêng.
- Chia sẻ dữ liệu, cho phép dữ liệu mở, hỗ trợ Ethernet. Tương thích kết nối hệ thống HMES.
- Nâng cấp chức năng phần mềm, trang bị chức năng phát triển và mở rộng lần 2.
- Cảnh báo bảo trì, bảo dưỡng.
- Lưu trữ thông tin bảo trì, bảo dưỡng.
- Tính năng thao tác tiện lợi, Không ảnh hưởng kết cấu chính.
- Báo cáo trực tuyến từng cọc, báo cáo chính xác.

Tỷ lệ lỗi/ngày của linh kiện điện, Linh kiện điện tử cao cấp: tỷ lệ lỗi 0.01%, tuổi thọ sử dụng trên 10 năm.

## Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017];

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024];

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025];

- Căn cứ \_\_\_\_ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

### **Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
(trường hợp được ủy quyền).

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp  
được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

**Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán \_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...*].

b) Thời hạn thanh toán \_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*].

c) Số lần thanh toán \_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng*].

### **Điều 6. Loại hợp đồng:** Trọn gói

### **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của HSYC và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

### **Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: \_\_\_\_ [*Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu*].

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

### **Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu*].

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật*].

*Việt Nam].*

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ % giá hợp đồng [*Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2%-3% giá hợp đồng*].

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ [*Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp*].

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu*].

### **Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

### **Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

## **Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: \_\_\_\_\_ [*Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu*].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm*]. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

## **Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật*].

## **Điều 14. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: \_\_\_\_\_ [*Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...*].

## **Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: \_\_[Ghi cụ thể thời gian] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: \_\_[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp].

### **Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_ bộ, chủ đầu tư giữ \_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

#### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

#### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng  
dấu]

### **PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSDX và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 05 (bao gồm Mẫu số 05a, Mẫu số 05b)]

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [ghi tên chủ đầu tư]

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng); <sup>(2)</sup>

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ [ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_\_ [ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ [ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ <sup>(4)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ [ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.